

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 426 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch vận động, thu hút và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thời kỳ 2018-2020, tầm nhìn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 92/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2016-2020,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 4189/SKHĐT-EDO ngày 05/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch vận động, thu hút và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch vận động, thu hút và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban ngành;
Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn
vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP. Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, các Phòng liên quan;
- Lưu: VT.NĐT



Lưu Xuân Vĩnh

KẾ HOẠCH

Vận động, thu hút và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 426 /QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xây dựng Kế hoạch vận động, thu hút và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của các nhà tài trợ đảm bảo thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra trong chiến lược quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

- Tranh thủ và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ để thực hiện đầu tư các cơ sở hạ tầng thiết yếu về kinh tế - xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đạt tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững theo mô hình kinh tế "xanh - sạch", nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục cho nhân dân nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa; thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan; thực hiện bảo vệ môi trường ứng phó biến đổi khí hậu và kế hoạch tăng trưởng xanh.

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc thu hút, vận động và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi khác của các nhà tài trợ trong bối cảnh kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, mức thu nhập trung bình thấp so với cả nước;

- Tập trung thu hút nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ để thực hiện đầu tư cho các lĩnh vực: Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu; phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giảm nghèo; thực hiện bảo vệ môi trường ứng phó biến đổi khí hậu và kế hoạch tăng trưởng xanh; thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

II. NỘI DUNG:

1. Các nguyên tắc trong công tác vận động, thu hút nguồn vốn ODA và các khoản vốn vay ưu đãi khác.

- Việc vận động, thu hút nguồn vốn ODA và khoản vốn vay ưu đãi khác phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng ngành và từng địa phương; đảm bảo thực hiện đồng thời mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với trật tự an toàn xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Trong quá trình huy động nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi, cần tiếp cận linh hoạt theo hướng sử dụng tối đa các khoản vay ODA với các điều kiện ưu đãi, kết hợp giữa viện trợ không hoàn lại, vốn vay ODA và cân nhắc vay ưu đãi để đảm bảo cân đối trả nợ các khoản vay, cụ thể như sau:

+ Đối với vốn ODA không hoàn lại: Ưu tiên sử dụng nguồn vốn này thực hiện chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo; các lĩnh vực xã hội; xây dựng chính sách, thể chế và nguồn nhân lực; phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; chuẩn bị các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công nghệ phức tạp, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) hoặc đồng tài trợ cho dự án sử dụng vốn vay ưu đãi nhằm làm tăng thành tố ưu đãi của khoản vay.

+ Đối với vốn vay ODA: Ưu tiên sử dụng cho các chương trình, dự án trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hạ tầng nông thôn thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp, có quy mô lớn, mang tính lan tỏa, có tính chất liên vùng, phù hợp quy hoạch của tỉnh để được hưởng cơ chế cho vay lại 10% theo Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023. Do đó, cần thẩm định, đánh giá dự án chặt chẽ, khách quan, minh bạch để tăng cường hiệu quả sử dụng vốn vay nước ngoài.

+ Đối với vốn vay ưu đãi: tập trung nguồn vốn này để đầu tư cho các chương trình, dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn, có khả năng tạo nguồn thu để trả nợ, dự án vay về để cho vay lại. Do đó, cần phải lựa chọn chặt chẽ, tập trung vào đánh giá khả năng trả nợ của dự án.

2. Định hướng và các lĩnh vực ưu tiên thu hút và sử dụng vốn ODA và các khoản vốn vay ưu đãi khác:

2.1. Định hướng:

Các ngành, các cấp tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tìm hiểu, khai thác thông tin về định hướng, kế hoạch và tiêu chí tài trợ của các nhà tài trợ ODA nhằm thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn viện trợ, trong đó tập trung:

- Thu hút ODA từ Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) cho các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế có quy mô lớn, hạ tầng đô thị trọng điểm; dự án xóa đói giảm nghèo, nâng cao năng lực,...

- Thu hút ODA từ Ngân hàng Thế giới (WB), Chính phủ Vương quốc Bỉ, Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Chính phủ Ấn Độ,... trong xây dựng cơ sở hạ

tăng kinh tế - xã hội, chuyển giao công nghệ, hạ tầng thủy lợi, thích ứng biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, công nghiệp và tài chính,...

2.2. Các lĩnh vực ưu tiên:

2.2.1. Thực hiện chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tập trung ưu tiên kêu gọi, thu hút các dự án ODA và vốn vay ưu đãi để xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng kiên cố, bền vững, hiện đại đảm bảo hiệu quả lâu dài vì đây được xem là lĩnh vực quan trọng, tạo nền tảng cho việc thúc đẩy kinh tế phát triển, cụ thể:

a) Đối với các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế:

- Ưu tiên đầu tư xây dựng các dự án: Dự án đường từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Quốc lộ 27B nối dài); Mở rộng đường 21 tháng 8; Đường liên xã Quảng Sơn - Tân Sơn - Lương Sơn thuộc huyện Ninh Sơn;...

- Tiếp cận Chương trình gói hỗ trợ ODA Chính phủ Ấn Độ dành cho tỉnh Ninh Thuận đối với Dự án Xây dựng thành phố thông minh tỉnh Ninh Thuận,...

b) Đối với kết cấu hạ tầng xã hội:

Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác khám chữa bệnh tại tỉnh như: Dự án phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận; Đầu tư trang thiết bị bệnh viện huyện Ninh Hải;...

2.2.2. Nghiên cứu, xây dựng chính sách, thể chế và cải cách: Xây dựng Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện phù hợp với phát triển kinh tế xã hội và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của tỉnh.

2.2.3. Phát triển nguồn nhân lực và chuyển giao tri thức và phát triển công nghệ:

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của tỉnh và các cấp để đáp ứng được nhu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp cận với khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển. Hỗ trợ các trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

- Trang bị kỹ năng quản lý hiện đại và hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

2.2.4. Giải quyết ô nhiễm và nâng cao chất lượng môi trường; phòng, chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA để đầu tư các dự án bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường đô thị, hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, cụ thể:

- Tập trung đầu tư các công trình thủy lợi, nông nghiệp như: Dự án hồ chứa nước Hồ Đa May; Dự án nâng cấp mở rộng khu neo đậu trú bão Cảng Cà

Ná; Hệ thống thu gom, xử lý và tái sử dụng nước thải thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Dự án phát triển kinh doanh nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu;...

- Tiếp cận Chương trình gói hỗ trợ ODA Chính phủ Ấn Độ dành cho tỉnh Ninh Thuận đối với các dự án hỗ trợ phát triển nông nghiệp và thích ứng biến đổi khí hậu khu vực có đông đồng bào dân tộc Chăm sinh sống.

3. Giải pháp về huy động nguồn vốn ODA và các khoản vay ưu đãi:

- Chủ động, tăng cường công tác phát triển mối quan hệ hợp tác với các nhà tài trợ, đặc biệt ưu tiên các nhà tài trợ như Ngân hàng Thế giới (WB), Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Chính phủ Vương quốc Bỉ, Chính phủ Ấn Độ,... thông qua việc thăm hỏi và đăng ký làm việc với các Đại sứ quán và các Cơ quan Hợp tác phát triển nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ.

- Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương, chủ dự án và nhà tài trợ trong công tác chuẩn bị và thực hiện chương trình, dự án; đẩy nhanh tiến độ ký kết, nâng cao tỷ lệ giải ngân, đồng thời đưa ra giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Hàng năm, các đơn vị có nhu cầu sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, có trách nhiệm phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng đề xuất chương trình, dự án (theo Phụ lục II, Nghị định 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ) và báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án ODA không hoàn lại (theo Phụ lục III, Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 26/3/2018 của Chính phủ) phù hợp với định hướng thu hút vốn ODA và vốn vay ưu đãi, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng bố trí nguồn lực, khả năng tổ chức thực hiện để phát huy tốt hiệu quả đầu tư.

- Tiến trình triển khai kế hoạch vận động vốn ODA và các khoản vốn vay ưu đãi khác của các nhà tài trợ cần thường xuyên cập nhật, bổ sung danh mục dự án cho phù hợp với yêu cầu thực tế, đảm bảo tính hợp lý, khả thi trong thực hiện.

- Làm tốt công tác theo dõi, hướng dẫn, đánh giá việc thực hiện các dự án, đảm bảo cung cấp kịp thời thông tin trong quá trình chỉ đạo, điều hành nhằm phát huy những nhân tố tích cực và khắc phục kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực quản lý của cán bộ trực tiếp thực hiện công tác ODA thuộc cơ quan chủ quản và các Ban quản lý dự án. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng liên quan, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

- Tham gia các khóa tập huấn, học hỏi kinh nghiệm ở nước ngoài về thực hiện dự án ODA thông qua các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh và kênh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Danh mục dự án vận động đến năm 2020: (Phụ lục đính kèm)

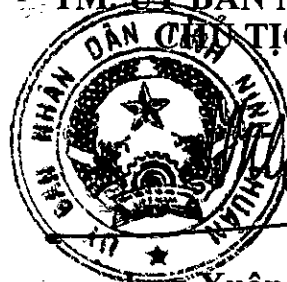
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hoạt động xúc tiến, vận động, thu hút vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ theo quy định; tổng hợp danh mục dự án vận động và chuẩn bị đề xuất dự án (đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi), báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại) do các Sở, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng và đề xuất theo lĩnh vực ngành để vận động.

2. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu tại Kế hoạch này, các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan tổ chức lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, chủ động tiếp cận vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ từ các cơ quan quản lý chuyên ngành Trung ương.

3. Các Sở, Ban, ngành và ban quản lý dự án ODA định kỳ 6 tháng, năm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch vận động, thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi khác của các nhà tài trợ đến năm 2020, trong đó nêu rõ các đề xuất và kiến nghị để có biện pháp kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DÂN CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh



MỤC DỰ ÁN VẬN ĐỘNG NGUỒN VỐN ODA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN ĐẾN NĂM 2020

(Đính kèm Quyết định số 426 /QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
Tổng cộng: 54 dự án				567,10	12.464,07
I. Lĩnh vực Giao thông (09 dự án)				100,64	2.198,35
1	Dự án đường từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Quốc lộ 27B nối dài).	huyện Ninh Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài 15,50 km; điểm đầu dự án xuất phát tại điểm đầu QL27B, giao với QL27 tại Km 239+000 (ngã ba Ninh Bình) thuộc địa phận thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn; điểm cuối dự án đầu nối vào dự án Đường tỉnh 727 thuộc xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (ranh giới giữa tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận). - Mặt cắt ngang nền, mặt đường: Bề rộng nền đường 12,00 m, bề rộng mặt đường 7,00 m; Công trình Cấp III; Cấp đường: Cấp III, đồng bằng. - Nhóm công trình: Công trình thuộc nhóm B. 	17,33	391,81
2	Tuyến đường nối Quốc lộ 1A qua eo gió đến đường ven biển	xã Phước Nam, huyện Thuận Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài tuyến: 15km, điểm đầu xuất phát từ Trung tâm hành chính huyện Thuận Nam, tại nút giao giữa đường số 28 với đường số 17; điểm cuối Đầu nối vào tuyến đường ven biển tỉnh Ninh Thuận thuộc địa phận thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam. - Cấp đường thiết kế: Đường trục chính đô thị thứ yếu, vận tốc thiết kế 70 km/h; rộng nền đường: 40m, bao gồm mặt đường: 2x10,5m = 21m, dài phân cách: 6m; rộng vỉa hè: 13m. - Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông (Đường bê tông nhựa), hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng. 	27,50	568,00
3	Mở rộng đường 21 tháng 8	TP. Phan Rang - Tháp Chàm	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài tuyến: 4,65km - Bề rộng nền đường: 27,0m; Bề rộng phần xe chạy: 15,0m; Bề rộng phần vỉa hè: 2x6,0 = 12,0m; Độ dốc ngang mặt đường: 2,0%; Độ dốc ngang vỉa hè: = 2,0% (hướng vào mặt đường). - Đầu tư các công trình trên tuyến: Hệ thống cấp điện và chiếu sáng, hệ thống thoát nước dọc, vỉa hè, cây xanh, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống các biển báo hiệu giao thông, các công nghệ kỹ thuật, ống cấp viễn thông, ... 	23,20	523,00
4	Đường tỉnh 710 (Đoạn tuyến Thành Tín - Bầu Ngủ - Từ Thiện).	Huyện Ninh Phước và Thuận Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài tuyến: 9,48 km; - Công trình giao thông cấp IV, đồng bằng; vận tốc thiết kế 60 km/h; nền đường rộng: 9 m; mặt đường rộng: 7 m; bề rộng lề đường: 2m. - Công trình cầu, cầu trần qua suối: + Công trình cầu dầm tại Km2+600: Tổng chiều dài cầu 50,03m gồm 3 nhịp đơn 21,54m; Bề rộng toàn cầu B cầu = 10m (Phần xe chạy: 7 m, dải an toàn 2 bên: 1m x 2 = 2m, lan can: 0,5m x 2 = 1m) + Công trình cầu trần tại Km8+355 và Km8+935: chiều dài mỗi đường trần: 90m, chiều dài vai trần: 60m; Chiều dài thân trần kết hợp cống bản: 30 m kết hợp cống bản bê tông cốt thép, chiều dài mỗi nhịp: 5m. 	8,27	173,60

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
5	Đường liên xã Quảng Sơn - Tân Sơn - Lương Sơn thuộc huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	huyện Ninh Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài: 9,5 km; bắt đầu từ xã Quảng Sơn, kết nối các đường nội bộ của địa phương, hướng tuyến đi qua các đường nội bộ xã Tân Sơn, xã Lương Sơn và kết thúc tại điểm cuối khu dân cư xã Lương Sơn. - Công trình giao thông cấp III, đường cấp IV miền núi, vận tốc thiết kế 20 km/h. - Rộng nền đường: 5 m; rộng mặt đường: 3,5 m; rộng lề đường: 2x 0,75m = 1,50 m. 	1,90	40,00
6	Dự án Đường vào cảng cá Cà Ná (giai đoạn 2)	huyện Thuận Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tuyến đường dài khoảng 1,2 km, mặt đường bằng bê tông xi măng, mái ta luy đường phía luống tàu kết hợp làm kè bảo vệ; - Xây dựng 03 cống thoát nước qua đường. - Cấp công trình: Cấp III; 	1,93	40,55
7	Đường kết hợp cầu giao thông khu du lịch Vĩnh Hy	huyện Ninh Hải	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cầu Vĩnh Hy: Tổng chiều dài cầu: 100,0m (tính đến mép sau tường đỉnh mố), trong đó: bề rộng toàn cầu: 13,00m, phần xe chạy: 7,00m; Tổng chiều dài đường dẫn hai đầu cầu khoảng 702,11m trong đó bề rộng nền đường: 13,0m, Bề rộng mặt đường: 7,00m, bề rộng vỉa hè: 6,00m, Vtk = 30km/h. - Phần cầu qua suối Lô Ô: Tổng chiều dài cầu: 33,90m (tính đến mép sau tường đỉnh mố), trong đó: bề rộng toàn cầu: 7,0m, phần xe chạy: 3,50m; Tổng chiều dài đường dẫn hai đầu cầu khoảng 350m, bề rộng nền đường: 7,0m, bề rộng mặt đường: 3,50m, Vtk = 15km/h. 	6,37	143,29
8	Đường giao thông ven Kè từ thôn Mỹ Tân đi Hòn Đỏ	huyện Ninh Hải	<ul style="list-style-type: none"> - Phần đường giao thông: Tổng chiều dài: 1.107,14m (Đầu tuyến: Lý trình Km0+000,00, giao cuối tuyến đường vào cảng Mỹ Tân; Cuối tuyến: Lý trình Km1+101,17, kết thúc tại kè thôn Mỹ Hiệp cũ). Trong đó: + Chiều dài phần đường kết hợp với kè: 718,11m (Từ Km0+00,0 đến Km0+718,11); + Chiều dài phần đường: 389,03m; (Từ Km0+718,11 đến Km1+107,14); - Đoạn kè phía Bắc Mỹ Hiệp: có tổng chiều dài: 483,9m (Đầu tuyến: Lý trình Km0+000,00, giao với kè thôn Mỹ Hiệp hiện hữu; Cuối tuyến: Tại Km0+483,90), Bề rộng mặt đường: 4,5m. 	3,33	74,95
9	Đường ven Đầm Nại (Đoạn từ cầu Tri Thủy đến Cà Đú)	huyện Ninh Hải	<ul style="list-style-type: none"> Tổng chiều dài dự án đầu tư xây dựng khoảng Lt=3,90Km (Điểm đầu dự án: Lý trình Km0+000,00 xuất phát tại đầu cầu Tri Thủy; Điểm cuối dự án: Lý trình Km3+000,00 tại xã Phước Hải thuộc địa phận xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải). - Đường giao thông cấp V đồng bằng; Vận tốc thiết kế: Vtk = 40Km/h; Bề rộng nền đường: 7,50m; Bề rộng mặt đường: (2,75x2)m; Bề rộng lề đường: (1,0x2)m. 	10,81	243,16
II. Lĩnh vực Nông nghiệp - Thủy lợi: 26 dự án				304,85	6.736,52
1	Hồ sinh thái Đa May	Xã Phước Bình, huyện Bắc Ái	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích hồ 7,06 triệu m³ nước. - Cấp nước tưới tự chảy cho trên 105 ha đất canh tác của hai thôn Bạc Rây và Gia É, xã Phước Bình. - Các công trình đầu mối gồm: Đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước kết hợp dẫn dòng thi công dưới đập, nhà quản lý đầu mối, hệ thống điện trung áp và trạm biến áp, hệ thống nước tưới. - Diện tích sử dụng đất: 96,79 ha, trong đó: đất ngập trong lòng hồ: 79,76 ha, đất để xây dựng cụm công trình đầu mối: 9,9 ha, đất sử dụng kênh mương: 7,13 ha. 	20,57	452,61

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
2	Xây dựng hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất vùng Nhơn Hải - Thanh Hải	huyện Ninh Hải	- Xây dựng đường ống cấp nước với tổng chiều dài 43 km - Xây dựng hệ thống đường sản xuất nội đồng thiết yếu do nhà nước hỗ trợ với chiều dài 25 km, quy mô đường giao thông loại C với chiều rộng nền đường 4,0m, chiều rộng mặt đường 3,0m; kết cấu mặt đường cấp phối sỏi sỏi	10.9	239.80
3	Mở rộng hệ thống cấp nước Phước Dân đến khu vực đất nhiễm mặn xã Phước Dinh (huyện Thuận Nam)	Huyện Thuận Nam	Cấp nước cho 10,000 cư dân thuộc 3 xã Bầu Ngủ, Sơn Hải 1 và Sơn Hải 2 (nơi 310 hộ nghèo/387 hộ nghèo toàn xã).	4.5	99.00
4	Nguồn nước thô để cung cấp nước sạch cho các xã Mỹ Tường và Vĩnh Hải (huyện Ninh Hải)	huyện Ninh Hải	Có nguồn nước thô cho quy trình xử lý, cung cấp nước sạch cho 14,500 cư dân tại xã Mỹ Tường và Vĩnh Hải	4.5	99.00
5	Nâng cao năng lực quản lý ngành nước, và sửa chữa đầu nối 43 nhà máy nước (hiện có)	các huyện	Cải tạo, mở rộng, nâng cấp các hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Ninh Thuận nhằm lựa chọn phương án đầu tư tốt nhất mục tiêu sau: - Giải quyết tốt nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh của 25 công trình cần cải tạo, mở rộng và nâng cấp với dân số khoảng 90 766 người tính đến năm 2020 với mức đảm bảo 80l/người-ngày đêm. - Nhanh chóng và kịp thời sửa chữa tránh để công trình bị hư hỏng nặng dẫn đến không hoạt động. - Khắc phục, thay thế, nâng cấp và bổ sung để các công trình đi vào hoàn thiện đạt chất lượng tốt, công tác vận hành, quản lý đi vào ổn định. - Việc cải tạo, mở rộng, nâng cấp để đảm bảo tính bền vững và tạo điều kiện thực hiện tốt dịch vụ công, chính sách xã hội trên địa bàn nông thôn và hiệu quả của chương trình nước sạch và VSMT nông thôn.	15	330.00
6	Mở rộng hệ thống cấp nước đến vùng kinh tế trọng điểm tại các huyện Thuận Nam, Thuận Bắc và Vĩnh Hy (huyện Ninh Hải)	huyện Thuận Nam, Thuận Bắc và Ninh Hải	Tổng chiều dài 76 km, để cấp nước cho 106,000 người dân của 10 xã huyện Thuận Bắc và Ninh Hải. Lấy nước từ sông Dinh cấp cho khu kinh tế biển.	45	990.00

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
7	Phát triển tổng hợp vùng ven biển (chống xói lở, xây dựng đường, cầu, hạ tầng trong thôn).	huyện Ninh Hải	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đê ven biển và đường gồm các dự án thành phần: - Xây dựng công trình Đường giao thông ven Kê từ thôn Mỹ Tân đi Hòn Đò, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Kê Mỹ Tân đi Hòn Đò có chiều dài thiết kế: 0,72 km và phần đường giao thông: 1,1 km (phần đường không đi qua ven biển: 0,39m); công trình cấp III; đường cấp IV đồng bằng; vận tốc thiết kế 40km/h; bề rộng nền đường: 9,0m; bề rộng mặt đường: 3,5x2 = 7m; bề rộng lề đường: 1,0x2 = 2m. + Kê Bắc Mỹ Hiệp có chiều dài: 0,48 km; công trình thủy lợi cấp IV; bề rộng mặt đường: 4,5m; độ dốc mặt đường 2% (hướng về phía biển). - Xây dựng công trình cầu Vĩnh Hy và đường giao thông ven kè có tổng chiều dài: 1,3 km trong đó phần cầu và đường dẫn vào cầu có tổng chiều dài: 0,8 km; đường giao thông dài: 0,5 km; vận tốc thiết kế 30 km/h; bề rộng toàn cầu: 7,5m; phần xe chạy: 3,5m; dải an toàn 2 bên: 1x1,50m = 3,00m; lan can: 2x0,5m = 1 m. 	6.11	134.42
8	Kiên cố kênh mương Nhị Phước, mương Ông Cỏ	TP. Phan Rang-Tháp Chàm	<ul style="list-style-type: none"> Chiều dài tuyến: 6,5 km; chiều rộng mương: 3 - 3,5 m. + Đoạn từ cây xăng Tháp Chàm đến đường Lê Duẩn có chiều dài tuyến: 3,4 km, kết cấu mương xây đá chẻ M100. + Đoạn từ Lê Duẩn đến cuối tuyến mương chiều dài tuyến: 3,1 km kết cấu mương bằng bê tông cốt thép, xây dựng đường quản lý chiều rộng: 3 - 3,5 m kết cấu đường bằng bê tông xi măng M200. 	8.55	179.60
9	Hệ thống thoát nước Khu trung tâm hành chính huyện Thuận Nam và vùng lân cận	xã Phước Nam, huyện Thuận Nam	Từng bước cải thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, góp phần đẩy nhanh phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cho huyện.	4.76	100.00
10	Xây dựng/ nâng cấp Kênh thủy lợi nông nghiệp (Dự án cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Ninh Thuận nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu)	Các huyện	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư hệ thống kênh cấp 2, 3 nhằm phát huy tối đa hiệu quả tưới của các hồ chứa nước Lanh Ra, Sông Biều đã được xây dựng hoàn thành, đảm bảo nước tưới phục vụ đất canh tác của các huyện Ninh Phước, Thuận Nam sản xuất 02 đến 03 vụ trong năm. Các dự án thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Dự án Hệ thống kênh cấp 2, 3 Hồ chứa nước Lanh Ra (70,6 km) - Dự án Hệ thống kênh cấp 2, 3 Hồ chứa nước Sông Biều (46,5 km) - Nghiên cứu giải pháp liên thông các hồ chứa và triển khai các mô hình thí điểm về liên thông hồ chứa. 	31.48	692.56
11	Dự án nâng cấp mở rộng khu neo đậu trú bão Cảng Cà Ná	huyện Thuận Nam	Đầu tư khu neo đậu trú bão cho khoảng 1.000 tàu. Xây dựng Bến đậu tàu, trụ neo tàu, kè bờ nhả, nạo vét luồng tàu, biển báo hiệu.	13.70	301.50
12	Dự án Đê sông Phú Thọ (cửa sông)	Thuộc 02 thôn Tuấn Tú, Hòa Thạnh, xã An Hải, Huyện Ninh Phước và Thôn Phú Thọ, P. Đông Hải, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.	Xây dựng mới tuyến đê, kè dài 4.300m và các công trình trên tuyến (bố trí các cọc tiêu, biển báo hạn chế tải trọng và biển báo hạn chế tốc độ theo đúng yêu cầu của đê điều và tuân theo tiêu chuẩn ngành giao thông; xây dựng mới các cống đê tiêu nước khi mưa lớn, lấy nước để sản xuất.	5.43	119.48

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
13	Dự án Hệ thống thoát nước thị trấn Khánh Hải (giai đoạn 2)	huyện Ninh Hải	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống thu nước mưa và xả ra kênh Ninh Chữ. - Giải quyết tình trạng nước mưa và nước thải ngập úng gây ô nhiễm môi trường của các khu vực trung thấp. - Xây dựng nhà máy xử lý nước thải công suất 1.500m³/ngày-đêm - Tuyến cống có kết cấu bằng công hợp bê tông cốt thép và BTLT. Công hợp được sử dụng cho dự án là công hợp đổ tại chỗ. Dọc theo tuyến cống, sẽ bố trí các hố ga để quản lý vận hành tuyến cống. - Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật. - Cấp công trình: Cấp III, nhóm C. 	4.27	95.56
14	Dự án Hệ thống thoát nước thị trấn Phước Dân (giai đoạn 2)	huyện Ninh Phước	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống thu nước mưa và xả ra sông Lu. - Giải quyết tình trạng nước mưa và nước thải ngập úng gây ô nhiễm môi trường của các khu vực trung thấp. - Xây dựng nhà máy xử lý nước thải công suất 2.000m³/ngày-đêm - Tuyến cống có kết cấu bằng công hợp bê tông cốt thép và BTLT. Công hợp được sử dụng cho dự án là công hợp đổ tại chỗ. Dọc theo tuyến cống, sẽ bố trí các hố ga để quản lý vận hành tuyến cống. - Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật. - Cấp công trình: Cấp III, nhóm C. 	2.72	60.76
15	Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn	huyện Ninh Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống thoát nước mưa và nước thải. - Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải 1.500 m³/ngày.đêm để đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải sinh hoạt của thị trấn trong tương lai. 	4.25	93.45
16	Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước cho khu du lịch trọng điểm phía Bắc tỉnh Ninh Thuận	huyện Thuận Bắc	<p>Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước với quy mô công suất 30.000m³/ngày bao gồm các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy xử lý nước sạch công suất 30.000m³/ngày. - Trạm bơm tăng áp công suất 30.000m³/ngày. - Tuyến ống chuyển tải nước dài 35,00km từ hồ sông Trâu đến khu du lịch trọng điểm phía Bắc tỉnh Ninh Thuận. Lắp đặt 35.000m ống chuyển tải nước sạch về khu du lịch trọng điểm phía Bắc tỉnh Ninh Thuận, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + 15.000 m ống gang dẻo có đường kính trong D600. + 20.000 m ống HDPE có đường kính trong D600. 	11.39	250.50
17	Chống sạt lở bờ thôn Bà Râu xã Lợi Hải	Xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài 1.168,8 m, với hình thức kè như sau: Kè có cấu tạo dạng mềm, mái kè lát bằng cục bê tông đúc sẵn M200, có ngầm âm dương đặt trong khung bê tông cốt thép M250 - Hạn chế tác động của dòng chảy trong suối làm sạt lở bờ phải suối Bà Râu đoạn thôn Bà Râu, xã Lợi Hải góp phần bảo vệ quý đất sản xuất, nhà ở, vật kiến trúc của người dân hiện đang sống bên bờ suối; Góp phần chính hướng dòng chảy để hạn chế hiện tượng xói lở bờ suối 	0.91	20.07

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
18	Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao Phước Nhơn - Thành Sơn	huyện Ninh Hải và Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.	Xây dựng đường ống cấp nước với tổng chiều dài 230 km; Hệ thống đường giao thông với tổng chiều dài 110 km; Khai hoang cải tạo đồng ruộng 3.700 ha	23.92	526.24
19	Dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu khu vực Nhơn Hải	huyện Ninh Hải	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng tiết kiệm nước góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng giá trị sản phẩm trên 1 đơn vị diện tích, nâng cao thu nhập cho người nông dân là hết sức cần thiết, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân. - Góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng CNH-HĐH nông nghiệp-nông thôn - Các loại cây trồng được áp dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm, sử dụng vật liệu giữ sẽ tạo ra những sản phẩm năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường đồng thời tiết kiệm lượng nước đáng kể phục vụ cho điều tiết nước trong mùa khô hạn cũng như mở rộng sản xuất.	10	220.00
20	Dự án phát triển kinh doanh nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu.	Các huyện	Dự án gồm 3 hợp phần: - Hợp phần 1: Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp thích ứng BĐKH. - Hợp phần 2: Hỗ trợ đầu tư phát triển chuỗi giá trị thích ứng BĐKH. - Hợp phần 3: Phát triển thị trường và quản lý dự án	30	672.00
21	Dự án "Hệ thống thu gom, xử lý và tái sử dụng nước thải TP. Phan Rang TC"	P. Phước Mỹ - TP. Phan Rang TC	Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tổng chiều dài toàn tuyến 857m; Mạng lưới đường ống thu gom nước thải có tổng chiều dài 13.780m, xây dựng 01 trạm bơm nước thải, 01 nhà máy xử lý nước thải công suất 10.000m ³ /ngày - đêm; Thiết bị công nghệ xử lý sơ bộ tách rác, dầu mỡ, cát, xử lý sinh học mương oxy hóa Carousel, bể lắng sinh học, khử trùng, xử lý bùn, bể nén bùn, máy ép bùn.	20.33	467.52
22	Hệ thống liên thông các hồ chứa nước từ Hồ Lanh Ra đến Hồ Tà Ranh và Hồ Bầu Zôn thuộc huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.	Xã Phước Thái, Phước Hữu, huyện Ninh Phước	Dự án gồm 02 giai đoạn: - Giai đoạn 1 (chưa có đường ống tiếp nước từ hồ Sông Than về hồ Lanh Ra): + Tiếp dẫn nước cho các hồ Tà Ranh, Bầu Zôn (từ hồ Lanh Ra); + Đảm bảo cấp nước tưới cho khoảng 500 ha đất canh tác của xã Phước Thái và xã Phước Hữu huyện Ninh Phước; - Giai đoạn 2 (sau khi có đường ống tiếp nước từ hồ Sông Than về điểm đầu đường ống tại hồ Lanh Ra): + Mở rộng khu tưới lên phía trên khoảng 1.000 ha do lợi dụng áp lực đẩy về của hồ sông Than; + Tạo nguồn cấp nước cho các khu công nghiệp phía Nam tỉnh; + Cấp nước sinh hoạt cho khoảng 20.000 dân vùng hạ lưu, Ninh Phước (1,27x106m ³ /năm); + Kết nối hệ thống giao thông trong khu vực để phục vụ nông nghiệp, tạo cơ hội nâng cao thu nhập từ nông sản cho người nông dân, nâng cao đời sống người dân trong vùng; + Từng bước hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi nối mạng điều tiết nguồn nước trên các tiểu vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác khai thác, quản lý vận hành.	12.50	275.00

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
23	Dự án Trồng rừng chống sa mạc hóa trên núi đá và sinh kế dưới tán rừng cho người dân tộc Chăm	tại 04 xã: Xã Phước Nam, Phước Dinh, Phước Diêm, Phước Minh, huyện Thuận Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng mới và chăm sóc rừng phòng hộ tập trung: 300 ha - Nâng cấp rừng trồng phòng hộ: 250 ha - Bảo vệ rừng rừng tự nhiên: 2.000 ha - Trồng cây phân tán (Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng): 200.000 cây - Xây dựng đường lâm nghiệp: 18 km - Hỗ trợ sinh kế cho người dân tộc Chăm thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn (Đê, Cừ...): 2.296 con - Tập huấn quản lý dự án, quản lý rừng, PCCC và công tác khuyến nông, khuyến lâm: 06 lớp - Mua sắm trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện và sửa chữa, nâng cấp trạm, nhà làm việc để phục vụ công tác: Máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy ảnh kỹ thuật số, bàn, ghế, tủ... và xe mô tô. 	2.70	61.18
24	Dự án Cải tạo, nâng cấp Hệ thống công trình thủy lợi các vùng có đồng bào Chăm sinh sống	xã Phước Hà, Nhị Hà, Phước Nam, Phước Ninh huyện Thuận Nam	<p>Dự án gồm 04 hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa, nâng cấp kênh Cà Tiêu thuộc hệ thống thủy lợi hồ Tân Giang - Sửa chữa, nâng cấp Ao chứa nước Cà Vây thuộc hệ thống hồ Tân Giang - Sửa chữa, nâng cấp kênh tưới Chà Vin thuộc hệ thống thủy lợi Tân Giang; - Sửa chữa, nâng cấp kênh tưới đập Kía thuộc hệ thống thủy lợi Tân Giang. 	4.19	95.00
25	Dự án Xây dựng mô hình nông thôn xanh chống sa mạc hóa trên địa bàn xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.	xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.	<p>Dự kiến kết quả chính của dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng mới và chăm sóc rừng phòng hộ tập trung: 850 ha - Bảo vệ rừng rừng tự nhiên: 2.000 ha - Xây dựng đường lâm nghiệp: 19 km - Xây dựng vườn ươm: 01 cái - Tập huấn quản lý dự án, quản lý rừng, PCCC ...: 05 lớp - Mua sắm trang thiết bị phục vụ dự án: Máy tính để bàn, Máy tính xách tay, máy ảnh kỹ thuật số... - Mua sắm thiết bị PCCC: Các dụng cụ, trang thiết bị, máy móc phục vụ PCCC (trong đó có 01 xe ô tô, 06 xe máy) phục vụ công tác PCCC. 	5.00	111.26

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
26	Xây dựng mô hình chế biến cá cơm hấp khô theo tiêu chí tăng trưởng xanh (sử dụng năng lượng tái tạo hấp và sấy cá cơm)	xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải và xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam	<p>Áp dụng thí điểm cho 02 xã, mỗi xã 1 cụm gồm 10 hộ chế biến cá cơm hấp khô tập trung với năng suất khoảng 1,5 tấn cá tươi/hộ/ngày.</p> <p>Đầu tư xây dựng mới hệ thống công trình gồm các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng hệ thống xử lý nước thải bằng phương pháp vi sinh kỵ khí; • Xây dựng hệ thống thu gom khí Methane; • Xây dựng Hệ thống hấp và sấy trong nhà kính; • Hệ thống trữ năng lượng mặt trời. 	2.17	50.00
III. Lĩnh vực Hạ tầng đô thị: 08 dự án				70.79	1,483.46
1	Phát triển hạ tầng hai huyện Ninh Sơn và Ninh Hải.	huyện Ninh Sơn và Ninh Hải	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 18,5 km đường liên xã và giao thông nội đồng với 3 cầu và 6 đập tràn tại các huyện Ninh Hải và Ninh Sơn. - Nâng cấp 1,75 km kênh thoát nước và 01 hồ chứa nước đa năng 20 ha tại huyện Ninh Hải. - Đào tạo và tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức về thích ứng biến đổi khí hậu và thiên tai. 	14.98	314.60
2	Hạ tầng khu vực ven Đầm Nại	huyện Ninh Hải	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư cải tạo môi trường, xây dựng hệ thống đê bao, kè và đường bao quanh Đầm Nại theo quy hoạch. - Tổng chiều dài đường quanh Đầm Nại: 5,9 km; rộng nền đường: 7,5 m; rộng mặt đường: 2,75 m x 2 = 5,5 m; rộng lề đường: 1,0 m x 2 = 2 m; đường giao thông cấp V đồng bằng; vận tốc thiết kế 60 km/h. 	9.13	190.00
3	Đầu tư xây dựng Chính phủ điện tử tỉnh Ninh Thuận	tỉnh Ninh Thuận	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các Trung tâm hành chính công, phần mềm cơ sở dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến; đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh; - Đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn cho cán bộ công chức, người dân sử dụng và khai thác tiện ích Chính quyền điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp; hoàn thiện kênh giao tiếp nội bộ; xây dựng nâng cấp các kênh giao tiếp với người dân và doanh nghiệp,... 	2.92	64.26

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
4	Dự án Xây dựng thành phố thông minh tỉnh Ninh Thuận	tỉnh Ninh Thuận	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử làm nòng cốt để xây dựng Thành phố thông minh; Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và 4 trên phạm vi toàn tỉnh; Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành có thể chia sẻ và tích hợp để phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân; - Xây dựng nền móng cho cơ sở hạ tầng cho Thành phố thông minh với trung tâm điều hành với các giải pháp hệ thống điện toán đám mây, nền tảng tích hợp đảm bảo kết nối được với các thành phần của Thành phố thông minh, cơ sở dữ liệu tích hợp tiến đến một cơ sở dữ liệu mở; - Xây dựng một số các ứng dụng thông minh trọng điểm, tập trung triển khai trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm góp phần thúc đẩy công tác quản lý, xây dựng đô thị của Ninh Thuận đạt hiệu quả cao; - Triển khai, nhân rộng đồng bộ các ứng dụng thông minh (tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, giao thông vận tải, an ninh an toàn mạng, quy hoạch và nhà ở đô thị ... du lịch) trên phạm vi toàn tỉnh để hướng đến phục vụ người dân tốt hơn, quản lý điều hành đô thị thông minh; - Mở rộng cung cấp hệ thống dịch vụ thiết yếu phục vụ người dân thông minh (điện, nước, ngân hàng, thương mại điện tử, du lịch, ...) trên các địa bàn trọng yếu của Tỉnh; - Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho Thành phố thông minh, Xây dựng vườn ươm KHCN để tham gia tích cực vào quá trình CNH-HĐH và xây dựng Thành phố thông minh của Tỉnh. 	10.67	245.50
5	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch	tỉnh Ninh Thuận	<p>Gồm 10 tiểu dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án cấp nước sạch cho các khu du lịch từ Bình Tiên đến Vĩnh Hy - Dự án đầu tư xây dựng cầu tàu, bến tàu khu du lịch Vĩnh Hy - Dự án đầu tư xây dựng cầu tàu, bến tàu khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ; - Dự án hạ tầng kỹ thuật khu du lịch thác SaKai; - Dự án hạ tầng kỹ thuật khu du lịch thác Chapor- Bẫy đá Pi Năng Tắc; - Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp đường giao thông đến các điểm du lịch Suối Tiên; - Dự án đầu tư, xây dựng đường giao thông, bãi đỗ xe đến khu du lịch cồn cát Nam Cương; - Dự án đầu tư, xây dựng đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật trường đua xe mô tô, ô tô khu du lịch mạo hiểm Môi Đình; - Dự án nâng cao nhận thức về du lịch có trách nhiệm cho cộng đồng; - Khu thể thao biển tổng hợp Mỹ Hòa 	25.00	570.60
6	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu di tích Tháp Poklong GaRai	phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm	Dự án gồm 04 hạng mục: (i) Nâng cấp, cải tạo đường Bác Ái (đoạn từ đường Phan Đăng Lưu đến cổng vào bãi đỗ xe tháp Po Klong Garai); (ii) Sửa chữa, cải tạo đường láng nhựa hiện hữu lên cổng phụ; (iii) Sửa chữa cổng vào và tường rào bãi đỗ xe khu di tích tháp Po Klong Garai; (iv) Sửa chữa, cải tạo bãi đỗ xe và hệ thống thoát nước mưa.	3.09	70.00

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
7	Bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị di tích Tháp Poklong GaRai	phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm	Dự án gồm 02 hạng mục: + Sửa chữa khu vực di tích gồm: Tháp chính, tháp cổng, tháp lửa, nhà thờ, tường thành bao, sân dẫn nối tháp cổng với tháp chính, sân quanh các tháp, trụ đá, bia ký. + Khu vực hạ tầng tổng thể tôn tạo quanh cụm tháp và phục vụ lễ hội Katê gồm: Phần hạ tầng đèn chiếu sáng trên tháp, cổng phụ và bậc cấp, phần âm thanh, mở rộng sân cứng trên khu vực tháp, sửa chữa cải tạo đường bậc cấp lên cổng phụ, cải tạo đường đá xây hiện hữu quanh đôi Trầu, xây dựng mới nhà vệ sinh cao cấp.	3.74	84,95
8	Bảo tồn, tôn tạo khuôn viên Khu di tích Tháp Hòa Lai	huyện Thuận Bắc	(i) Nhằm bảo tồn và phát huy giá trị một quần thể công trình kiến trúc mang tính chất rất đặc biệt trong quần thể kiến trúc Chăm tại Ninh Thuận; (ii) Bảo tồn yếu tố nguyên gốc của tháp, xử lý một cách hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, tạo nhận thức thật sâu sắc vị trí, vai trò của di tích trong quá trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; (iii) Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích đối thoại giữa những người chịu trách nhiệm về di sản và những người kinh doanh du lịch nhằm làm họ hiểu rõ hơn tầm quan trọng và tính chất mỏng manh dễ hỏng của các tổng thể di sản; các văn hóa đang tồn tại, kể cả sự cần thiết phải đảm bảo một tương lai bền vững cho những di sản đó.	1.26	28.50
IV. Lĩnh vực Y tế: 08 dự án				90.27	2.033.23
1	Bệnh viện chuyên khoa tim mạch, ung bướu đạt chuẩn quốc tế.	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	- Quy mô 250 - 300 giường. - Khám, chuẩn đoán và điều trị bằng kỹ thuật cao các bệnh lý về ung bướu, tim mạch cho nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận.	17.18	378.00
2	Dự án phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận - Phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	- Xây dựng Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận trở thành bệnh viện hạng I với quy mô 1.000 giường, củng cố phát triển khoa, phòng hiện có và thành lập thêm một số khoa, phòng nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh. - Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phù hợp với nhu cầu phát triển BV và phục vụ triển khai các kỹ thuật mới tại 44 khoa, phòng. - Đầu tư mua sắm, bổ sung thiết bị y tế phù hợp về số lượng và chủng loại, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn theo phân tuyến kỹ thuật của BHYT và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên. - Bổ sung đào tạo nhân lực bảo đảm sử dụng có hiệu quả TTB y tế.	35.48	816.00
3	Thành lập trung tâm Y học hạt nhân và phóng xạ	Trong khuôn viên Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận	Thành lập Trung tâm nghiên cứu ứng dụng hạt nhân trong điều trị và đánh giá tác động của phóng xạ khi nhà máy điện hạt nhân đi vào hoạt động.	13.64	300.00

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
4	Dự án bảo tồn và phát triển cây thuốc tỉnh Ninh Thuận	Vườn Quốc gia Núi Chúa; Vườn Quốc gia Phước Bình; vùng đồng bằng ven biển Sơn Hải, Nhơn Hải huyện Ninh Hải; vùng rừng Bắc Ái; vùng rừng Phước Kháng, Phước Chiến huyện Thuận Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> Nhằm tăng cường quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực dược liệu; khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên dược liệu, bảo tồn và phát triển sự đa dạng sinh học; góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nâng cao thu nhập cho người dân tại các vùng khó khăn; từng bước và chủ động đáp ứng đủ dược liệu cung cấp cho công nghiệp dược và y học cổ truyền trong nước. Nhân rộng các mô hình về Bảo tồn và Phát triển cây thuốc tại: Khu vực vùng đệm của Vườn Quốc gia Núi Chúa (7.500 ha); khu vực vùng đệm của Vườn Quốc gia Phước Bình (7.460 ha); Vùng đồng bằng ven biển Sơn Hải, Nhơn Hải huyện Ninh Hải; Vùng rừng Bắc Ái; Vùng rừng Phước Kháng, Phước Chiến huyện Thuận Bắc. Dự kiến giá trị dược liệu cung cấp cho các nhu cầu trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu của địa phương khoảng 5 tỷ/năm 	5.45	120.00
5	Thiết bị Bệnh viện huyện Ninh Hải	huyện Ninh Hải	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp với dự án đầu tư từ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ hoàn thiện cơ sở vật chất bệnh viện huyện Ninh Hải, hình thành cơ sở khám chữa bệnh với quy mô 150 giường. Đầu tư mới một phần Trang thiết bị y tế cho các Khoa: Hồi sức cấp cứu, Nội, Sản Nhi, Mắt, Tai - Mũi - Họng, Nhiễm, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Xét nghiệm, chuẩn đoán hình ảnh và các phương tiện vận chuyển, cấp cứu. 	3.82	84.00
6	Dự án Đầu tư trang thiết bị y tế Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải.	huyện Ninh Hải	Đây là dự án đầu tư trang thiết bị y tế phục vụ chẩn đoán và khám chữa bệnh cho cơ sở điều trị có quy mô 100 – 150 giường bệnh, tập trung vào các lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm, điều trị nội, nhi, sản khoa, y học cổ truyền.	1.29	28.28
7	Dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận.	Phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	Bổ sung trang thiết bị còn thiếu và các trang thiết bị cần thiết để phát triển kỹ thuật cao theo mô hình bệnh tật và nhu cầu thực tế của người dân trong tỉnh, qua đó nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân.	11.73	269.75
8	Đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện Y Dược Cổ truyền tỉnh Ninh Thuận	TP Phan Rang TC	Đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại phù hợp với quy mô bệnh viện 100 giường và đáp ứng nhu cầu hoạt động của 14 chuyên khoa	1.69	37.20
V	Lĩnh vực giáo dục: 03 dự án			0.54	12.50
1	Trường Tiểu học Bà Râu	Thôn Bà Râu, xã Lợi Hải	Xây dựng thêm 06 phòng học đáp ứng nhu cầu dạy và học vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần phát triển giáo dục toàn diện theo chủ trương của nhà nước ta	0.20	4.5

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tóm tắt quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	
				Triệu USD	Tỷ đồng
2	Trường Tiểu học Gò Sạn	Thôn Gò Sạn, xã Bắc Phong	Xây mới 03 phòng học và các phòng chức năng đáp ứng được nhu cầu cấp bách của công tác dạy và học của con em nhân dân xã Bắc Phong. Góp phần phát triển giáo dục toàn diện theo chủ trương của nhà nước ta.	0.24	5.5
3	Trường Tiểu học Suối Giếng	Thôn Suối Giếng, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc	Xây mới 04 phòng học đáp ứng được nhu cầu cấp bách của công tác dạy và học của con em nhân dân xã Công Hải. Góp phần phát triển giáo dục toàn diện theo chủ trương của nhà nước ta.	0.11	2.5